

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 13/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kim

2. Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Lam S, sinh ngày 02/03/2006, tại tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: không. Đăng ký thường trú: xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thi C, sinh năm 1984. Cùng trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của bị cáo: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. [Nguyễn Hoàng L](#), sinh năm 2001; Nơi cư trú: [khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre](#). (vắng mặt)
3. [Di Minh T1](#), sinh năm 2007; Nơi cư trú: [khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre](#). (vắng mặt)
4. [Lê Thị Bé H](#), sinh năm 1980; (người đại diện của [Di Minh T1](#)); Nơi cư trú: [khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre](#). (vắng mặt)
5. [Phan Hữu T2](#), sinh năm 2001; Nơi cư trú: [ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#). (vắng mặt)
6. [Nguyễn Trọng P](#), sinh năm 2006; Nơi cư trú: [ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre](#). (vắng mặt)
7. [Huỳnh Thị Ru B](#), sinh năm 1966; (người đại diện của [Nguyễn Trọng P](#)); Nơi cư trú: [ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre](#). (vắng mặt)
8. [Huỳnh Trọng T3](#), sinh ngày 31/12/2005; Nơi cư trú: [ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre](#). (có mặt)
9. [Nguyễn Thị Diễm P1](#) – Phó Bí thư [Đoàn thanh niên thị trấn P](#) (người đại diện của [Huỳnh Trọng T3](#))
10. [Trần Văn Hữu N](#), sinh năm 1988; Nơi cư trú: [ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre](#).
11. [Diệp Văn H1](#), sinh ngày 17/5/2005; Nơi cư trú: [ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#). (có đơn xin vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Lam S](#): Ông [Nguyễn Minh K](#) – Trợ giúp viên [Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B](#). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/4/2023, [Công an thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) tuần tra trên đường. Khi đến khu vực thuộc [khu phố P, thị trấn P, huyện M](#) thì phát hiện [Nguyễn Lam S](#) cùng với [Nguyễn Hoàng L](#), [Nguyễn Thanh T](#), [Di Minh T1](#), [Phan Hữu T2](#), [Huỳnh Trọng T3](#), [Trần Văn Hữu N](#), [Diệp Văn H1](#) và [Nguyễn Trọng P](#) đang tụ tập có biểu hiện gây mất trật tự nên đến kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 71K1-029.38 mà [Nguyễn Lam S](#) đang sử dụng có cất giấu 01 khẩu súng ổ quay, màu đen, trên súng có ký hiệu SMITH&WESSON, số XYL221113206 và 05 viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng đồng, dưới đuôi đạn có chữ “C” nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, trên phần nòng súng có dòng chữ “SMITH & WESSON”, trên thân súng (phần bản lề gắn liền với ổ đạn) có dòng chữ “XYL 221113206” trên phần thân có dòng chữ “MADE IN CHINA”, ở phần

tay cầm có dòng chữ “ZP-5”. Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “PS2”.

- 05 viên đạn có thân vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, dưới vỏ đạn có ký hiệu “C”. Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A2”.

- 01 xe mô tô biển số 71K1-029.38.

Qua làm việc, [Nguyễn Lam S](#) khai nhận: Khẩu súng màu đen hiệu SMITH&WESSON, số súng XYL221113206 và 05 viên đạn vỏ bằng kim loại màu vàng đồng, dưới đầu đạn có chữ “C” mà lực lượng Công an thu giữ là của [S](#). Nguồn gốc khẩu súng và đạn là do [S](#) đặt mua qua mạng xã hội Facebook vào khoảng tháng 3 năm 2023 với giá 5.000.000 đồng gồm 01 khẩu súng và 10 viên đạn. Sau khi nhận được súng và đạn [S](#) mang về phòng trọ của gia đình đang thuê ở [khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#) cất giấu. Khoảng 03 ngày sau, [S](#) mang khẩu súng và 06 viên đạn đến khu vực bãi đất trống gần [trường Trung học cơ sở P2, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#) bắn thử 05 phát đạn rồi mang khẩu súng và viên đạn còn lại về phòng trọ tiếp tục cất giấu. Đến ngày 26/4/2023, [S](#) mang theo khẩu súng và 05 viên đạn về nhà ở [ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) cất giấu. Ngày 28/4/2023, [S](#) lấy khẩu súng và 05 viên đạn bỏ trong cốp xe mô tô biển số 71K1-029.38 là xe của ông [Nguyễn Văn S1](#) là cha ruột của bị cáo đi đến khu vực thuộc [khu phố P, thị trấn P, huyện M](#) để đi chơi với bạn bè thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật.

Theo Kết luận giám định số 3535/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là vũ khí chế tạo thủ công bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5)mm, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng, không phải vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ.

- 05 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5) mm, không phải là đạn của vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ. 05 viên đạn nêu trên sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định.

Quá trình điều tra, [Nguyễn Lam S](#) thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp kết luận giám định, lời khai những người làm chứng, người chứng kiến, kết quả thực nghiệm điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Cơ quan An ninh điều tra [Công an tỉnh B](#) đã trả lại cho ông [Nguyễn Văn S1](#) là cha ruột của bị cáo xe mô tô biển số 71K1-029.38.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSBT-P1, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo [Nguyễn Lam S](#) về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, Điều 304; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Nguyễn Lam S](#) từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

[Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B](#) xử lý theo quy định pháp luật đối với:

- 01 khẩu súng hiệu ZP-5 màu đen, loại ổ quay, trên súng có ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL 221113206”.

- 02 viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, dưới vỏ đạn có ký hiệu “C”.

Ghi nhận Cơ quan An ninh điều tra [Công an tỉnh B](#) đã trả lại cho ông [Nguyễn Văn S1](#) (cha ruột của bị cáo [Nguyễn Lam S](#)) 01 xe mô tô biển số 71K1-029.38.

Bị cáo [Nguyễn Lam S](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đồng ý với với quan điểm tranh luận của người bào chữa với quan điểm của Viện kiểm sát và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Lam S](#) trình bày quan điểm: đồng ý với nội dung bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng truy tố và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên có khả năng nhận thức hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định nên đề nghị áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo [Nguyễn Lam S](#) nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra [Công an tỉnh B](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Lam S](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào tháng 3 năm 2023, [Nguyễn Lam S](#) sử dụng mạng xã hội Facebook mua 01 khẩu súng (thuộc vũ khí quân dụng) và 10 viên đạn. Khoảng 03 ngày sau, [S](#) mang khẩu súng và 06 viên đạn ra khu vực bãi đất trống gần [trường Trung học cơ sở P2](#), thuộc [phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#) bắn thử 05 phát đạn. Đến khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/4/2023, [S](#) mang theo khẩu súng và 05 viên đạn còn lại đi đến khu vực thuộc [khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật.

Vì vậy, Cáo trạng số: 71/CT-VKSBT-P1, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo [Nguyễn Lam S](#) về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo [Nguyễn Lam S](#) là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội,

Hành vi tàng trữ và sử dụng súng trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của Nhà nước. Bị cáo biết và buộc phải biết súng, đạn là vũ khí, vật liệu nổ, ... phải được quản lý theo đúng quy định Pháp luật Việt Nam về thử nghiệm, kiểm định, đánh giá và đăng ký theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trước khi được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ, sử dụng trái phép. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm nhằm giáo dục răn đe riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để quyết định cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Lam S](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo được áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét xử.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo [Nguyễn Lam S](#) là người có nhân thân tốt tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B](#) xử lý theo quy định pháp luật đối với:

- 01 khẩu súng hiệu ZP-5 màu đen, loại ổ quay, trên súng có ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL 221113206”.

- 02 viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, dưới vỏ đạn có ký hiệu “C”.

Ghi nhận Cơ quan An ninh điều tra [Công an tỉnh B](#) đã trả lại cho ông [Nguyễn Văn S1](#) (cha ruột của bị cáo [Nguyễn Lam S](#)) 01 xe mô tô biển số 71K1-029.38.

[10] Đối với người bán và người giao súng, đạn cho [Nguyễn Lam S](#) do không xác định được họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với [Nguyễn Văn S1](#), [Nguyễn Hoàng L](#), [Nguyễn Thanh T](#), [Di Minh T1](#), [Phan Hữu T2](#), [Huỳnh Trọng T3](#), [Trần Văn Hữu N](#), [Diệp Văn H1](#) và [Nguyễn Trọng P](#) không biết [S](#) cất giấu súng, đạn nên không xem xét xử lý.

[11] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo [Nguyễn Lam S](#) phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo [Nguyễn Lam S](#) phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Lam S](#) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B](#) xử lý theo quy định pháp luật đối với:

- 01 khẩu súng hiệu ZP-5 màu đen, loại ô quay, trên súng có ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL 221113206”.

- 02 viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, dưới vỏ đạn có ký hiệu “C”.

Ghi nhận Cơ quan An ninh điều tra [Công an tỉnh B](#) đã trả lại cho ông [Nguyễn Văn S1](#) (cha ruột của bị cáo [Nguyễn Lam S](#)) 01 xe mô tô biển số 71K1-029.38.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Nguyễn Lam S](#) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ cày Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mỏ cày Bắc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

